

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trường Chinh

2. Bà Đoàn Thị Kim Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thái A; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (nơi cư trú hiện nay: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị A có mặt; anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-02-2020 và các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thái A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 11-10-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Vì vậy, chị đã dẫn con về nhà cha mẹ để sống từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Minh T có 01 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10-5-2019. Khi ly hôn, chị yêu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa sơ thẩm chị yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 20-5-2020; biên bản hòa giải ngày 25-5-2020, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Thái A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 11-10-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nhưng năm 2019 chị A gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án có hòa giải, động viên nên chị A rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ. Đến đầu năm 2020, không biết vì lý do gì mà chị A tiếp tục gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn trong khi cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường. Hiện nay anh vẫn còn thương yêu vợ con, không muốn con có cuộc sống không có đầy đủ cha mẹ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị A.

Về con chung: Anh và chị Huỳnh Thị Thái A có 01 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10-5-2019. Trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung Nguyễn Minh T1 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Do hiện nay anh đi làm ăn xa, thu nhập mỗi tháng chỉ khoảng 5.000.000đồng nên không thể cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đồng như yêu cầu của chị A được, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thái A. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thái A được ly hôn anh Nguyễn Minh T; về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10-5-2019 cho chị Huỳnh Thị Thái A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Huỳnh Thị Thái A khởi kiện thì anh Nguyễn Minh T đang cư trú tại Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thái A là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Minh T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thái A và anh Nguyễn Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 11-10-2018 và đã được Ủy ban nhân dân xã H cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Thái A và anh Nguyễn Minh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thái A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Minh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nhưng thực tế giữa vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Huỳnh Thị Thái A đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay; mặt khác, năm 2019 chị A cũng đã khởi kiện xin ly hôn anh T nhưng sau đó chị A rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, từ đó đến nay tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị A vẫn không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã phân tích, hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và cương quyết xin ly hôn. Xét thấy,

việc vợ chồng chị A và anh T sống ly thân, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, chị Huỳnh Thị Thái A khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Minh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ vào trình bày của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định chị Huỳnh Thị Thái A và anh Nguyễn Minh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10-5-2019 (hiện đang sống cùng với chị A). Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con; anh T trình bày nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị A nuôi.

Xét thấy, cháu Nguyễn Minh T1 hiện nay mới hơn một năm tuổi và đang sống cùng với mẹ; trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Minh T cũng không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Do đó, để ổn định cuộc sống và các quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Minh T1, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh T1 cho chị Huỳnh Thị Thái A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con:

Tại đơn khởi kiện, chị Huỳnh Thị Thái A yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Minh T phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm chị A chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Xét yêu cầu về cấp dưỡng cho con của chị A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*.

Tại phiên hòa giải ngày 25-5-2020, anh Nguyễn Minh T trình bày hiện nay anh đi làm ăn xa, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000đồng nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do đó, việc chị A thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng cho con, chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh T; đồng thời, đảm bảo được nhu cầu thiết yếu cho con chung của anh T và chị A nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thái A và anh Nguyễn Minh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Thái A phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị A đã nộp sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí chị A phải chịu.

Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Huỳnh Thị Thái A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thái A được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Thái A và anh Nguyễn Minh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10-5-2019. Giao cháu Nguyễn Minh T1 cho chị Huỳnh Thị Thái A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là cháu Nguyễn Minh T1 mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng cho con được tính từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 7 năm 2020) cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thái A và anh Nguyễn Minh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Thái A phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002544 ngày 14-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí chị A phải chịu.

Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thái A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nguyễn Minh T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong